

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO

Soạn giả:
Thượng Đẳng Sư LÊ VĂN TRUNG

Hội Thánh Giữ Bản Quyền

Giấy xuất bản số 2909 BTT/BC3/XB
ngày 12-10-1964
Tái bản năm Canh Tuất - 1970

MỤC LỤC

- Lời Tựa

 - I. Giữ Đạo
 - 1. Làm lành lánh dữ
 - 2. Trau dồi đức hạnh
 - II. Người trong Đạo phải đối đãi nhau thế nào?
 - 1. Tín-Đồ
 - 2. Chức-Sắc
 - III. Đối với người ngoại-giáo
 - 1. Đối với quan-viên chức-sắc
 - 2. Đối với người khác Đạo
 - 3. Đối với người nghịch Đạo
 - IV. Phổ-thông Thiên-Đạo
 - 1. Thuyết Đạo
 - 2. Khai Đàn
 - V. Phải năng hầu đàn
 - VI. Điều lệ hầu đàn
 - VII. Phải xem sách kinh, luật-lệ
 - VIII. Phải xem sách kinh thế nào?
-

Lời Tựa

Thiết tưởng, Đạo nào cũng dạy lánh dữ làm lành. Chủ nghĩa mỗi Tôn Giáo thấy đều cao thượng; nhưng nếu người hành đạo không noi theo một phương châm nào cho chánh đáng, tức nhiên Đạo cao thượng cũng hóa ra như hèn, rồi lâu đời mỗi Chánh Truyền phải mất.

*Tôi vốn không từng viết văn, lẽ không nên làm sách, song nghĩ vì trách nhiệm nặng nề, sở dĩ phải lược lục quyển sách "**Phương Châm Hành Đạo**" này, mong rằng chư Đạo Hữu lưỡng phái nam nữ nhứt tâm hành sự theo qui tắc chuẩn thẳng, thì rất may mắn cho nền Đạo, mà lại cũng là một điều hân hạnh cho tôi lắm đó.*

Mỗi lần thuyết Đạo, chư vị Thiên Phong cũng nên đem quyển sách này ra đọc cho chư Tín Đồ nghe, rồi giải rành thêm cho mọi người để hiểu.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 29 tháng 2 năm Mậu Thìn

Thượng Đẩu Sư
LÊ VĂN TRUNG

I. GIỮ ĐẠO

Kỳ Hạ Ngươn này là buổi hiệp Tam Giáo làm một, hầu đem về căn bản cho hiệp lễ tuần hườn; Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lại dùng huyền diệu Tiên Gia giảng cơ giáo Đạo; thế thì chúng ta lấy làm hữu duyên hữu phước mới sanh nhằm đời Đạo mở; muôn năm ngàn kiếp mới có một lần như vậy; nếu chẳng thành tâm tu niệm thì rất uổng cho cơ hội này lắm đó.

Nhập môn cầu Đạo là để làm lành lánh dữ, dưỡng tánh tu tâm, lập công bồi đức, cứu độ nhơn sanh; chớ không phải vào Đạo để lấy phần đông, rồi kết phe lập đảng mà ý chúng hiệp cô cùng là xui mưu làm loạn. Kể vào Đạo chỉ mưu việc quấy như vậy là muốn gây rối cho nền Đạo, tức là kẻ nghịch Đạo đó.

Muốn giữ Đạo cho trọn bản phận, người nhập môn rồi phải do theo "Tân Luật" lại cần phải "Làm lành lánh dữ" và "Trau dồi đức hạnh".

1. Làm lành lánh dữ

Có người thuở nay không làm điều chi bất nhơn thất đức, cứ một lòng ở thật ăn ngay; như vậy có đủ gọi là làm lành lánh dữ không? Không đâu. Người ấy chỉ biết có lánh dữ mà thôi, nghĩa là chỉ có biết giữ mực công bình (1) của nhơn loại vậy thôi, chớ chưa có chi gọi là làm lành.

Muốn trọn hai chữ làm lành, phải cứu nhân độ thế. Kinh Phật dạy cứu nhân độ thế mà không giải rành là sao, thành ra nhiều vị tu hành không để ý đến, chỉ biết có một phép từ bi thanh tịnh là gốc.

Sao gọi là cứu nhân độ thế? Cứu nhân độ thế là cứu cấp những người đương hồi khốn cùng, hoạn nạn; ai đói mình cho ăn, ai khát mình cho uống, ai đau mình giúp thuốc, ai thác mình thí hòm, ai lạc nẻo mình chỉ đường, ai buồn rầu mình an ủi, ai kiện thưa tranh đấu mình kiếm chước giải hòa; bắt cầu bồi lộ cho hành

khách tiện bề qua lại; in thí kinh điển, thiên thơ cho mọi người coi theo hầu cái tà qui chánh, vân vân... Vậy mới gọi là cứu nhân độ thế, song chẳng nên bắt cấp mà cũng đừng cho thái quá. Bắt cấp là khi nào mình giúp người không trọn, có trước không sau, làm cho người sau rồi cũng phải khốn cùng, hoạn nạn như trước vậy. Thái quá là đưng ai giúp nấy, không xét coi kẻ ấy đáng giúp hay chẳng, vì ở đời lắm người giả dối, quanh năm chỉ ý lại nơi người hơn thiện mà no cơm ấm áo. Giúp đỡ cho những kẻ ấy tức là giúp cho họ dễ bề làm biếng, tiện thể ở không, tức là chường ác cho họ vậy. Vả lại, cứu hơn độ thế phải tùy duyên tùy sức mới đặng; giàu cứu độ theo phận giàu, nghèo cứu độ theo phận nghèo; theo lời giải trước kia, cứu hơn độ thế có nhiều cách; có của thí của, không của thí công; của công ví đặng thiệt lòng, cân lại cũng đồng âm chất.

2. Trau dồi đức hạnh

Người giữ Đạo không những làm lành lánh dữ là đủ, lại còn phải trau dồi đức hạnh thì hơn cách mới hoàn toàn. Đức hạnh là điều cần nhứt của bậc tu hành. Thành Tiên, thành Phật cũng nhờ đức hạnh, vì thuở nay chưa từng nghe có Tiên Phật nào mà không hoàn toàn đức hạnh. Thái Thượng khuyên lập đức, Khổng Thánh dạy tu thân, lập đức tu thân là căn bản của Tôn Giáo. Muốn vẹn bề đức hạnh, ngoài ra đạo Tam Cang Ngũ Thường (2) ta lại cần phải giữ sao cho đặng khiêm nhượng, nhẫn nại, thuận hòa, kiên tâm, thanh liêm, thì mới gọi là khắc kỷ (3), mới gấm ghé đặng phẩm vị Thần Tiên vậy.

Khiêm nhượng

Sao gọi là khiêm nhượng? Khiêm nhượng là hạ mình để nhượng người, tặng người trên mình vậy. Đấng Chí Tôn có dạy rằng: "Hạnh khiêm nhượng là hạnh yêu dấu của Thầy ... Các con phải cho khiêm nhượng mới độ rồi thiên hạ đặng".

Kẻ tài sơ mà biết khiêm nhượng, người bác học mới vui dạ dặt diu; người bác học mà biết khiêm nhượng, kẻ tài sơ mới đem lòng mến phục. Nên biết rằng dầu mình tài cao trí sáng đến bực nào đi nữa, cũng có người khá giỏi hơn mình. Và lại, nếu đem cái sức học hữu hạn của mình mà so sánh với biển Thánh minh mông, rùng nhu thăm thẳm thì có thẳm tháp vào đâu mà mong tự đắc. Vì vậy mà Thánh Hiền xưa có nói: "Học chừng nào, càng thấy mình dốt chừng nấy". Thánh Hiền xưa thì vậy, con người đời nay, phần nhiều hể mở miệng ra đã khoe mình giỏi, không đợi ai khen; cái tánh tự kiêu ấy làm cho lòng dạ tối tăm, có mắt mà không biết thấy, có trí mà không biết suy, vì vậy nên hể việc chi của mình làm, lời chi của mình thốt đều cho là phải cả, rồi hui hui tự đắc, xem người như không có; ai nói cũng không nghe; ai khuyên cũng không nạp; ai trách lại không dung.

Kẻ tự kiêu là ngu xuẩn thì không quan hệ chi, vì đã là ngu xuẩn thì không ai thềm phục; cho nên kẻ ấy không làm hại đến ai, chỉ có làm trò cho thiên hạ cười chơi vậy thôi. Đến như kẻ tự kiêu mà tài giỏi thì rất nên nguy hiểm, vì kẻ ấy đủ tài lực chuyên chế cả hạng người tinh thần yếu ớt rồi một mình làm quấy kéo cả bọn quấy theo; một mình nghị sai hại cả một đoàn sai cả. Có câu rằng: "Thiên Đạo ố dinh nhi ích khiêm". Nghĩa là : "Đạo Trời ghét đầy mà thêm voi, nghĩa là ghét kẻ tự kiêu mà giúp cho người khiêm nhượng". Quý hóa thay hạnh khiêm nhượng! Nguy hiểm thay tánh tự kiêu!

Nhẫn nại

Đức nhẫn nại là đức nhịn nhục. Người biết nhẫn nại không đua tranh, cãi cọ với ai, cứ giữ thái độ ôn hòa, ai nhạo báng không hờn, ai chê bai chẳng giận.

Việc chi mà hai bên phải xung đột kịch liệt nhau, nếu một đảng biết nhẫn nại thì việc cũng hóa êm, tỉ như hai đầu dây, một bên thẳng, một bên dòn, thì chẳng hề dây đứt. Nên biết rằng, nhẫn nại là không phải xấu, chỉ

muốn xuôi mọi việc mà thôi, cho nên phương ngôn có câu: "Một câu nhĩn bằng chín câu lành".

Đức nhẫn nại rất cần ích cho mọi người, nhứt là cho người hành Đạo, vì người hành Đạo thường hay gặp điều khó khăn gay trở, nào là kẻ này vẩn nạn, nào là người kia công kích, nếu không nhẫn nại cho qua buổi, chi cho khỏi sanh ra lăm cuộc dở dang bất hòa, mà hễ bất hòa thì còn mong chi độ người cho được.

Thuở trước có một người trong hàng đệ tử Đức Thích Ca xin đi truyền Đạo, Đức Phật hỏi rằng: "Nếu truyền giáo người ta không nghe, còn trở lại mắng nhiếc, thì hiền đồ liệu sao?"

Thưa: "Nếu ai mắng nhiếc, thì đệ tử chắc rằng người ấy là người tốt, vì họ không đánh đập".

Hỏi: "Nếu họ đánh thì hiền đồ liệu sao?"

Thưa: "Đệ tử cũng cho họ là lành tốt, vì họ chỉ đánh đập chớ chưa hề đâm chém".

Hỏi: "Nếu họ đâm chém thì hiền đồ liệu sao?"

Thưa: "Đệ tử cũng cho họ là lành tốt, vì họ không đành lòng chém đệ tử đến chết".

Hỏi: "Nếu họ chém chết mới liệu sao?"

Thưa: "Đệ tử sẽ cho họ là người ơn, vì nhờ họ đệ tử khỏi đau đớn mà thoát được cái xác thịt thúy hôi tù túng này".

Ấy là một gương nhẫn nại chúng ta nên noi theo trong mấy mún để đi truyền Đạo.

Thuận hòa

Sách có câu: "Địa lợi bất như nhơn hòa". Nghĩa là: "Đất lợi chẳng bằng người hòa". Cho nên gia đình nào mà chẳng thuận hòa thì gia đình ấy chẳngặng yên ổn; chồng trách vợ, vợ hờn chồng, gia đạo không thành, rồi ra lăm điều cần đáng.

Thân tộc nào chẳng thuận hòa, tức là thân tộc ấy phải mất niềm tương hảo, rồi đối với nhau không những

là không mật thiết, mà lại còn chống trả nhau, trách thien nhau, nghịch lẫn nhau cho tương tàn cốt nhục.

Xã hội nào mà chẳng thuận hòa tức là xã hội ấy phải đảo điên rối rắm chẳng chi là trật tự, công bình, rồi mạnh đê yếu, trí hiếp ngu, lê thứ phân vân, dân tình ly loạn.

Tôn giáo cũng như một gia đình, một thân tộc, một xã hội vậy. Tôn chỉ Đạo đầu cao thượng đến đâu đi nữa, nếu người hành Đạo không được thuận hòa, nền Đạo tức phải vì đó mà nghiêng đổ. Nền Đạo tỷ như nhưn thân, mỗi người hành Đạo chẳng khác nào một phần trong thân ấy. Giác quan, tạng phủ thủy đều ăn chịu nhau, nương cậy nhau cả, thì người cùng chung một Đạo cũng phải ăn chịu nhau, nương cậy nhau mới được. Xét đến lẽ ấy rồi, người đồng Đạo phải biết thương nhau, cư xử cùng nhau cho hết dạ thuận hòa, trên dạy dưới tuân lời, dưới khuyên trên vui dạ, mỗi việc chi trong Đạo đều chung trí nhau tính bàn rồi mới nên cử sự thì bề thì thổ đã không sơ sót, mà tình đồng Đạo càng thêm mật thiết; như vậy mới tránh khỏi "cái hại chia phe lập đảng" mới không lỗi câu "đồng Đạo tương phân".

Tóm lại, đã gọi là đồng Đạo, phải bỏ hết những thù hiềm ngày trước mà liên lạc nhau, ý y nhau, đồng tâm hiệp lực vụ một chữ Hòa mà lo điều công ích cho nhưn sanh, thì Thiên Đạo mới chóng hoằng khai, sanh chúng sau này mới gọi nhưn ân huệ.

Kiên tâm

Có người thuở nay thường mang tiếng "làm chi không nên việc". Bất câu việc gì, lúc ban đầu thì hô hào sốt sắng, rồi không bao lâu lại thối chí, ngã lòng thành ra cuộc bán đồ nhi phế (4): Ấy là tại không hay chịu cực và chẳng biết kiên tâm (bền lòng). Việc thế mà còn vậy, hà huống là việc tu hành khổ hạnh? Cho nên bực tu hành cần phải biết kiên tâm trì chí hơn người ở thế mới nên cho; khó khăn phải rần, cực khổ phải cam, thì mới mong giữ tròn bản phận.

Nghĩ coi, muốn làm quan cần phải xôi kinh nấu sủ khuya sớm nhọc nhằn từ mười năm sắp lên mới đặng, hà huống là muốn đạt phẩm vị Thần Tiên, thì bảo sao không phải cần lao khổ hạnh? Cho nên ngạn ngữ có câu: "Chí công mài sắt chày ngày nên kim".

Chư Đạo hữu cần phải nhắc nhở nhau về hạnh này cho lắm.

Thanh liêm

Thánh Nhơn có câu: "Lấy của trái lẽ thì mất đức thanh liêm". Thế thì hai chữ thanh liêm không những chỉ về quan viên mà thôi, mà lại chỉ chung về cả dân tình cùng người tu niệm nữa. Thanh liêm là gì? Là giữ mình cho trong sạch, không tham lam của ai. Làm quan thanh liêm, trị dân mới công bình, chánh trực; rồi dân sự mới khỏi vì thế lực kim tiền mà bị kẻ vô lương đè ép. Làm dân mà đặng thanh liêm trong xứ mới khỏi lo trộm cướp. Làm Đạo mà vẹn đức thanh liêm, thì lương tâm mới khỏi cắn rứt.

Tài chánh của Đạo vốn là của chung trong bản đạo chớ không phải riêng ai; cho nên người hành đạo chẳng phép lấy của chung mà xài riêng cho mình đặng.

Người nào lợi dụng danh Đạo mà thủ lợi; hoặc cậy quyền thế ép buộc chư Tín Đồ tốn kém vì mình, hoặc là thâu đa nạp thiếu, thì mất hẳn đức thanh liêm. Hễ mất đức thanh liêm thì bao nhiêu công lao tu niệm của mình nơi Tiên thơ thấy đều bị bôi xóa. CỬ chỉ người hành đạo cần phải cho mình chánh: Như phạm sự mình hay về việc lý tài, thì xuất phát đầu đó cần phải phân minh; lại cũng chẳng nên tự chuyên lấy của chung mà làm việc chi tùy ý mình; giữ đặng vậy, trên chẳng hổ với Đấng Chí Tôn cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, dưới lại đặng lòng tin cậy của chư Đạo Hữu cùng tránh khỏi những việc hiểm nghi của chư vị hảo tâm thiện tín.

(1) Mục công bình chỉ gom vô câu này: "Việc chi mình không muốn, thì mình chẳng nên làm việc ấy"

cho ai". Bao giờ mình lại muốn việc dữ đến cho mình; thế thì mình chẳng nên làm dữ với ai cả. Cho nên không làm dữ là giữ mực công bình vậy thôi, chớ chưa đủ gọi là lành đặng.

(2) Đạo Tam Cang Ngũ Thường đã có nhiều sách giải rồi, tưởng không cần luận ra đây cho choán giấy.

(3) Khắc kỷ là thắng mình (la maitrise de soi) là đè ép được tánh tình chẳng tốt.

(4) Bán đồ nhi phé là giữa đường mà bỏ, nghĩa là làm không nên việc.

II. NGƯỜI TRONG ĐẠO PHẢI ĐỐI ĐÃI NHAU THẾ NÀO?

Ở đời, người ta cần phải giao tiếp (1) với nhau; đối với chư Đạo Hữu, sự giao tiếp ta lại có cái tình liên lạc chí thành, cái nghĩa tương thân chí thiết. Giao tiếp mà chi? Là để dìu dắt nhau, nâng đỡ nhau trong đường Đạo và đường Đời, anh lớn chỉ biểu cho em nhỏ, người rõ đạo bày vẽ cho kẻ chưa thông; người này làm lỗi kẻ kia chỉ giùm; dưới vui tuân lệnh trên dạy; trên không hở cho dưới bày; lấy lễ hòa nhau, trên khiêm dưới kính; vui vẻ chung nhau, buồn thảm sót nhau, giao lưng đầu cật mà bồi đắp mối Đạo Trời cho rõ là con một cha, chung thờ một chủ nghĩa.

Đấng Chí Tôn có giảng cơ dạy như vậy:

" Chẳng quản đồng tông mới một nhà,

" Cùng nhau một Đạo, tức cùng Cha.

" Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,

" Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa.

Trong đường giao thiệp, ta cần phải lấy hết tấm lòng bác ái (2), đem hết tất dạ chí thành (3), mà đối đãi nhau, thì đạo tâm ta mới biểu lộ ra cái gương chân chánh.

Đồng Đạo mà chẳng biết thương nhau, chẳng vãng lai thù tạc nhau, cứ nhà ai nấy ở, ai khôn dại mặc ai, ai hoạn nạn thân ai, bo bo cứ giữ câu "Độc thiện kỳ thân" (4) thì trái hẳn với chủ nghĩa Đại Đồng (5) của Đạo Trời lắm đó.

1. Tín Đồ

Đứng vào hàng Tín Đồ, cần phải kính tuân chư chức sắc Thiên Phong, vì chư Thiên Phong là người đã thọ lãnh nơi Thượng Đế một cái thiên chức đặc biệt để thông truyền chánh giáo; người vẫn có cái quyền sai khiến chư Tín Đồ về việc phải trong Đạo. Dầu bậc Thiên Phong mà tài sơ tuổi nhỏ hơn mình dĩ nữa, hàng Tín Đồ

cũng chẳng nên hổ mình từng sự, hoặc là vượt bực khinh khi ganh gổ, vượt bực khinh khi ganh gổ tức là buộc vào mình cái tội vi lệnh cùng Thượng Đế vậy.

Vả lại, chức sắc Thiên Phong chỉ có cái giới hạn trong khi hành sự mà thôi, ngoài ra toàn là người đồng đạo với nhau, tức là Đạo hữu với nhau vậy.

2. Chức sắc

Đối với hàng Tín Đồ, chư chức sắc Thiên Phong cần phải có cái hạnh khiêm cung từ nhượng; phải dùng lời dịu ngọt mà dạy dỗ kẻ dưới quyền mình; phải lấy nét ôn hòa mình điều độ nhau; phải chỗ khiến thì khiến; không phải việc sai chớ nên sai, đừng làm điều chi quá phận sự mà ra lẽ chuyên quyền. Chẳng nên tự cao, tự phụ; mình may nhờ tiền căn cựu phẩm hoặc là công cả quả dày nên mới được chức Thiên Phong, biết đâu trong hàng Tín Đồ lại không có lắm người tài cao đức trọng hơn mình?

Chư Chức sắc và chư Tín Đồ mà đối đãi nhau cho có thái độ ôn hòa thảo thuận thì trên không chinh, dưới không mịch, ấy là một lễ hiến cho Đấng Chí Tôn rất long trọng đó vậy.

-
- (1) Giao tiếp là lân la lai vãng cùng nhau.
 - (2) Lòng bác ái là lòng đại từ bi thương xót sanh linh hơn thân mình.
 - (3) Chí thành là mỗi việc đều lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau trong đường Đạo và đường đời.
 - (4) Độc thiện kỳ thân là lo cho một mình mình lành mà thôi.
 - (5) Đại đồng là cả thầy nhân loại đồng một thể với nhau (Grande Unité humaine).

III. ĐỐI VỚI NGƯỜI NGOẠI GIÁO

1. Đối với Quan viên Chức sắc

Quan viên chức sắc là bực thay quyền Chánh Phủ để điều đình việc chánh trị và hoà bảo cuộc an bình trong nước. Thế thì phận tôi dân ai lại không kính trọng quan viên, nhứt là kẻ thành tâm tu niệm lại cần phải kính tòng hơn nữa. Tại sao vậy? Vì người tu niệm, đối với bực quan viên chức sắc, vẫn có hai phương diện: một là phương diện người giữ đạo đối với hàng trưởng thượng; hai là phương diện bực thần dân đối với hàng quan lại. Người giữ đạo đối với hàng trưởng thượng phải giữ sao cho có lễ nghĩa, khiêm nhường; trên dạy điều phải đạo, dưới thành thật vâng theo; trên bày điều trái lẽ, dưới cung kính chối từ; chớ nên nói năng vô lễ, vượt bực loạn hàng. Giữ được vậy không những người trên thương mến, chúng bạn ngợi khen, lại còn làm cho rõ ràng danh Đạo thêm nữa.

Bực thần dân đối với hàng quan lại cũng không ngoài cái phạm vi lễ nghĩa, khiêm nhường. Quan viên chức sắc, trong khi hành sự, dạy điều chi kẻ dưới phải tuân theo, vì người thay quyền cho Chánh Phủ; vì lệnh người tức là vì lệnh Chánh Phủ, mà lệnh Chánh Phủ thì chẳng khi nào trái cái đặng. Nhưng quyền hành của quan viên chức sắc cũng không ngoài giới hạn của Luật định cho; dầu vậy mặc dầu, nếu quan viên nào chuyên quyền áp chế ta, ta chẳng nên chống chỏi lại liền, vì nếu chống chỏi lại liền, quấy phải gì sau sẽ hay, chớ trước hết ta đã chịu một phần lỗi trọng trong ấy. Thế nào cũng còn có kêu nài nơi quan trên nữa, vì luật pháp Chánh Phủ đặt ra, không những trừng trị kẻ thường dân mà thôi, mà lại cũng trừng trị đến chư chức sắc quan viên nào chuyên quyền, trái lẽ.

2. Đối với người khác Đạo

Một đôi người không thông đạo lý, hay tưởng rằng hễ vào Đạo rồi thì chỉ biết người trong bôn Đạo mà thôi,

ngoài ra không chịu giao thiệp với người khác Đạo, thậm chí đến nỗi khi thị không khứng làm ăn chung với người ta nữa. Tưởng vậy rất lắm; Đạo gốc tại lòng bác ái; tôn chỉ Đạo là cứu hơn độ thế, nghĩa là cứu vớt cả sanh linh, xót thương cả hơn loại, chớ không phải riêng người trong Đạo mà thôi. Nhiều vị chưa vào Đạo là tại chưa rõ tôn chỉ Đạo Trời cao thượng thế nào, chớ biết đâu trong phần đó lại không có lắm bực hơn từ đạo đức. Vì vậy nên, khi thị người ngoại Đạo thì rất lắm, không giao thiệp với người ngoại Đạo là trái tôn chỉ đó.

3. Đối với người nghịch Đạo

Bất câu là Đạo nào, hễ mới khai ra tất phải gặp lắm điều gay trở. Khi Đức Thích Ca truyền Đạo, dân Bà la môn (Brahma) cho là Bàn Môn vì khác chánh giáo Phật Đạo buổi ấy; khi Đức Lão Tử truyền Đạo, kẻ đồng thời cho là phép mê hoặc; khi Đức Chúa Giê Su truyền Đạo, nhà Israel gọi là cải chánh Đạo, đến nỗi bắt giết đi, bảo sao ngày nay chúng ta lại không chịu lắm điều khó khăn gay trở?

Mặc tình ai bẻ bai nghịch Đạo, miễn không chuyên chế cùng không làm điều chi can danh phạm nghĩa đến ta, thì ta cũng nên giữ tròn thái độ ôn hòa lễ nghi, rốt cuộc rồi họ phải hổ mình mà tự hối.

Vả lại, mình vào Đạo là mình đã biết tôn chỉ tối cao của Đạo, người nghịch Đạo là người không hiểu đến, vì "lộ bất hành bất đáo"; thế thì người biết Đạo mà ra đua tranh, cãi cọ với kẻ không biết, đã chẳng bỏ ích vào đâu lại còn mất ngày giờ vô lối.

IV. PHỔ THÔNG THIÊN ĐẠO

Chư Thiên phong là người đã thọ lãnh một trách nhiệm rất lớn lao để phổ thông Thiên Đạo. Người ngoài cho Đạo mình chơn chánh cùng chẳng là do nơi cử chỉ hành động của người làm đạo. Vì vậy nên người đi truyền Đạo cần nhứt phải giữ cho tròn phận sự của mình, một là làm sao cho sáng Đạo Trời, hai nữa để làm gương cho đoàn em bắt chước.

Người đi truyền Đạo cần phải đủ tư cách tu hành thì hơn tâm mới phục.

1. Thuyết Đạo

Mỗi lần thuyết Đạo, cứ theo chánh lý giải bày, chẳng nên tôn trọng Đạo mình thái quá mà mục hạ đến Tôn Giáo khác; chẳng đặng luận bàn quốc sự; chẳng đặng bày điều huyễn hoặc làm cho náo động lòng người cùng mất cuộc trị bình trong nước; chẳng đặng dùng thói dị đoan mê tín mà mê hoặc lòng người. Trong khi thuyết Đạo, nếu ai kích bác mà dùng lời khiêm từ tao nhã, mình cũng nên giữ lấy thái độ ôn hòa mà đối đáp, trừ ra kẻ nào vô lễ thì mình phải nhịn mà làm thinh, song chẳng nên hờn giận.

2. Khai Đàn

Khi đến khai đàn làm lễ thượng trang cho người mới vào Đạo, trước hết phải xem coi cuộc sắp đặt nơi Thiên bàn có nghi tiết và tinh tấn chẳng? Nghi tiết phải sắp đặt theo cách thờ phượng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; chư Thiên Phong chứng đàn không đặng phép tự chuyên canh cải nghi tiết theo ý muốn của mình. Chẳng nên để cho đàn chủ tốn kém tiền chi vì mình hết. Chẳng đặng phép thu góp tiền chi của ai cả; dầu ai muốn gởi tiền cúng về Thánh Thất hoặc là nhang đèn cũng chẳng đặng lãnh thế (ai hảo tâm đến Thánh Thất mà cúng); như vậy mới tránh khỏi hiềm nghi dị nghị. Chúc sắc hành Đạo mà giữ đặng cử chỉ mình chánh như vậy,

không những là chử Tín Đồ tùng phục, mà người ngoại Đạo trông vào cũng chẳng lời chi bác bẻ.

Mỗi lần khai đàn, chẳng nên nhóm quá số hai mươi người, trừ ra khi nào có phép quan cho thì mới nên nhóm nhau đồng đảo.

Hành Đạo mà giữ tròn phận sự, biết kiêng phép Nước, biết giữ luật hình, thì quyền tự do tín ngưỡng của mình mới không ai phạm đến.

V. PHẢI NĂNG HẦU ĐÀN

Vào Đạo rồi, chớ nên làm tưởng rằng nhà mình có lập vị thờ Thượng Đế, mỗi bữa cúng tứ thời là đủ; cần chi phải đến Thánh Thất hầu đàn vì đâu cũng Thầy vậy.

Nghĩ như thế rất sai. Thánh Thất là nhà thờ chung lập ra cho chư Đạo hữu tới ngày sóc vọng (1) tựu đến, trước là dung đại lễ cúng Thầy cùng nghe thuyết Pháp, sau nữa là có dịp cho mình hội hiệp nhau để luận bàn đạo đức cùng xe chặt mối tương thân.

Thánh Thất lại là nơi biểu hiện nền chọn Đạo của Đấng Chí Tôn. Do đó mà Nhơn sanh mới biết cách hành đạo cùng cách sắp đặt đạo nghi niệm thức của mình ra thế nào; do đó mà Đạo mới dễ phổ thông. Cho nên ngày sóc vọng chư Đạo hữu nơi nào cần đến Thánh Thất nơi đó hầu đàn cho đông đảo, thì Đạo mới ra vẻ thanh hành. Nếu mỗi người cứ nói ở nhà cũng có Thầy, rồi nhà ai nấy cúng mãi, thì Thánh Thất tất phải bỏ không, ấy có phải là điều đại quan hệ cho nền Đạo lắm chăng?

Có người lại làm tưởng rằng hễ nhập môn nơi Thánh Thất nào cứ hầu đàn nơi đó, còn mấy Thánh Thất khác không cần phải đến. Xin phải biết rằng Thánh Thất nào cũng thờ một Đấng Chí Tôn mà thôi; Thánh Thất nào cũng là Thánh Thất chung của Đạo, chớ không phải của riêng ai mà phòng nói Thánh Thất này Thánh Thất nọ. Giả sử như khi trước chỗ mình ở chưa lập Thánh Thất, mình phải nhập môn nơi khác. Nay chỗ mình có Thánh Thất rồi, mình nên hầu đàn chỗ mình cho tiện hơn, một là khỏi mất công đi xa, hai là khỏi tốn tiền lộ phí.

Còn các Thánh Thất khác ở xa, như mình có dịp đi đến, lễ cũng nên ghé vào, một là làm lễ Đấng Chí Tôn, hai nữa cho biết chư Đạo hữu nơi đó.

Tóm lại, vào Đạo rồi cần phải năng đến Thánh Thất hầu đàn trừ ra khi bận việc nhà, mới nên vắng mặt.

(1) Thánh Thất một tháng tới hai kỳ đàn lễ.

VI. ĐIỀU LỆ HẦU ĐÀN

Cúng tế Trời Phật qui tại lòng thành kính. Chư Đạo hữu nam nữ, chư Nhu, chư Tín nữ đến hầu đàn phải cho tinh khiết nghiêm trang.

Vậy thì:

Trước khi đến hầu đàn, phải dọn mình cho sạch sẽ, hết lòng thành kính mà khẩn nguyện cùng Trời Phật. Đến đàn rồi phải giữ lễ nghi cho thiệt nghiêm trang.

Trước khi chỉnh đàn, không đứng ở trước Thiên bàn mà giỡn cợt hay là nói điều chi hoại sự cùng là khạc nhổ trong đàn.

Dầu chỉnh đàn rồi, dầu chưa chỉnh đàn cũng vậy, nam nữ phải cho phân biệt thứ tự hẵn hòì; cứ trong ngó ra, thì nam tả, nữ hữu, không được lộn xộn, không phép nói cười là lời, không đặt lờ to tiếng nhỏ, không đặt phép đem chuyện người ngoài mà thuật lại, không đặt luận bàn quốc sự, không đặt độn đãi điều chi huyền hoặc, không đặt nhắc chuyện bất bình buổi trước mà cái lấy nhau, không đặt hơn thua rầy rà, không đặt nói chuyện của Đạo hữu vắng mặt, không đặt dùng lời quanh co soi bói nhau, không đặt gìn ý nói chơi mà kỳ trung châm chích nhau, không đặt đem lên đàn những sách vở chi khác hơn là sách vở mà Hội Thánh đã phê chuẩn.

Khi nhập đàn

Nhập đàn phải khăn đen áo dài; môn đệ của Đấng Chí Tôn thì sắc phục cứ tuân theo Thánh ý, mỗi người ai phải lo phận nấy, giữ cho khỏi vô lễ với Đấng Chí Tôn cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Chỉnh đàn rồi, phải phân hàng đứng hầu lẳng lặng, khi cúng phải cho đại tịnh.

Ai mặc âu phục thì quần áo phải đoan trang theo phép Âu. Nhập đàn rồi, phải đi chơn không, không đặt hút thuốc, không đặt ăn trầu.

Những người uống rượu lỡ thì không nên nhập đàn. Hầu đàn thì thân thể phải cho tinh sạch, lòng dạ kính thành. Việc tinh khiết cùng chẳng tinh khiết trong mình, thì ai biết nấy, chớ người nào khác hơn mình thì không thể rõ đặng. Ai đến lỡ mà trong mình không tinh khiết thì chẳng khá nhập đàn, e mang lỗi cùng Trời Phật.

Trước khi cúng Đấng Chí Tôn, thường có thuyết Đạo, thì cả thầy phải lắng lặng mà nghe. Ai có điều chi không hiểu hay là không vừa ý, thì chờ thuyết giả nói hết rồi mới hỏi lại, chẳng đặng cãi cộ giữa chừng. Còn xin hỏi, thì ai xin nấy hỏi, mấy Đạo hữu khác không đặng xen vào cãi lầy. Như ai có muốn cãi, muốn hỏi điều chi, thì phải xin phép thuyết giả, chớ không đặng người này nói, người kia cãi om sòm, thì là vô lễ lắm.

Khi cúng cùng là khi thuyết Đạo, Đạo hữu nào còn ở hậu đường cũng phải giữ cho êm tịnh, không đặng làm rầy rà, cùng đi đứng lộn xộn, khua guốc, khua giày lộp cộp, lạc cạc.

VII. PHẢI XEM KINH SÁCH, LUẬT LỆ

Sách kinh luật lệ trong Đạo chẳng khác nào ngọn đèn để soi tỏ bước đường cho người giữ Đạo.

Người ít học cần năng đọc sách xem kinh, một là mở mang kiến thức cho mình, hai đặt rõ thông đạo lý. Luật Đạo là qui tắc dọn sẵn để mọi người do theo mà hành đạo cho có chuẩn thẳng, cho khỏi phạm điều giới cấm. Có người nhập môn rồi mà không lo học hỏi theo kinh sách, giữ mình theo luật lệ; mỗi ngày miễn cúng tứ thời là gọi đủ, rồi than phiền rằng vào Đạo rồi mà không thấy ai chỉ bày tâm pháp đạo lý chi hết. Than phiền như vậy rất sai lầm, vì số bổn đạo vẫn hằng ức hằng triệu, ai hơi đâu chỉ biểu từng người. Thiên thơ sẵn, chơn kinh sẵn, tại mình không tỉnh mà xem để than phiền trái lẽ.

Đó là phần người ít học. Còn phần người trí thức, tuy mình tài cao trí rộng mặc dầu, chớ mới bước chơn vào cửa Đạo, không thể nào hiểu Đạo cho rành, mà dầu có hiểu thông đạo lý đi nữa, cũng nên xem kinh sách nào thuở nay mình chưa đọc đến, vì kinh sách ấy có lẽ cũng giúp thêm kiến thức cho mình nhiều ít. Và lại, tuy mình tài trí mặc dầu, chớ mới đầu cơ, thể nào hiểu thấu tôn chỉ cùng luật pháp đạo mầu cho rành rẽ. Ví dụ như một vị thông minh kia sang đến xứ lạ nọ, muốn biết đường sá nơi ấy, cần phải hỏi thăm người bản thổ, chớ có đâu tự phụ mình là người thông thái không cần chi phải hỏi han đến kẻ thường nhưn thiếu học. Việc Đạo cũng vậy; mình giỏi là giỏi về phương diện khác mà thôi, chớ mới vào cửa Đạo, tức cần phải hỏi Đạo nơi người thông Đạo trước mình, hoặc là học cứu nơi kinh sách. Đến khi rõ thông đạo lý rành rẽ rồi, nhờ trí thức của mình ra công nghiên cứu thêm nữa, có lẽ mình sẽ trở hơn người đã chỉ dẫn cho mình trước đó, rồi mình có thể trước tác ra nhiều sách vở có giá trị hơn sách vở mà mình đã xem trong buổi nhập môn cầu Đạo.

VIII. PHẢI XEM KINH SÁCH THẾ NÀO?

Kinh sách vẫn do nơi các Ngài rõ thông đạo lý soạn ra, song các bức ấy vốn cũng người phàm như mình (1) nên cũng có chỗ sai lầm sơ sót; vì vậy mà kinh sách tự nơi mấy vị ấy soạn ra cũng có chỗ khuyết điểm sai lầm. Vả lại kinh sách làm ra phải hợp thời tùy thế. Có nhiều quyển kinh xưa sách cũ đối với đời trước thì rất hợp thời, mà đối với đời nay lại có lắm điều không hợp. (Tác giả không trưng bằng cứ ra đây là không muốn kích bác đến kinh sách nào cả).

Vậy nên, muốn đọc kinh sách nào cho được bổ ích, là cần biết suy nghĩ nghiên cứu, khoản nào chánh lý để lòng, đoạn nào mơ hồ chớ nên tin vội, chỗ nào hợp theo thời thế thì nghe, khoản nào nghịch với tôn chỉ mình thời bỏ. Chẳng nên quá tin nơi kinh sách, chớ nên tưởng rằng kinh sách của Thánh Hiền làm ra cả thầy, nên dạy sao phải nghe nấy; đọc sách như vậy thì nguy hiểm đó. Kinh sách có chỗ đáng tin mà có chỗ cũng không nên tin vậy; nếu tin hết thì phải làm lạc; đọc kinh sách mà không biết phân biệt điều nào hữu lý, điều nào phi lý, đọc kinh sách mà trí thức không biết mở mang, tư tưởng không biết dò lượng thành ra đã tổn công vô ích lại còn làm nô lệ cho kinh sách nữa; như vậy thà là đừng đọc là hơn. Sách có câu: "Tận tín thơ bất như vô thơ". Nghĩa là : "Tin hết sách chẳng bằng đọc được sách". (*)

Thuở nay nhiều người quá tin nơi kinh sách điển xưa, cứ nhắm mắt tin theo từng chữ, nghe từng câu, rồi hiểu sai, tin lầm, khổ tâm luyện Đạo. Than ôi! Đã không ấn chứng, thì chớ lại còn hại đến tinh thần là khác. Ấy vậy, xem kinh sách để rõ thông đạo lý thì nên, chớ do theo đó mà luyện Đạo thì nguy lắm, vì hể hiểu lầm một mảy thì cũng đủ hại cho châu thân.

Muốn luyện Đạo cho ấn chứng, trước hết ta cần phải tu âm chất và lập công bồi đức cho đủ đầy; đến khi công viên quả mãn rồi, một câu tâm pháp chọn truyền của Thầy ta là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng đủ

cho ta hiểu Đạo. Và lại Đức Thượng Đế có dạy rằng: "Kinh điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh chẳng khác chi đũa ăn cơm. Chẳng có nó kẻ ăn cơm bốc tay cũng ăn đặng". Ý Đấng Chí Tôn muốn nói như vậy: "Kinh điển tỉ như đũa, luyện Đạo tỉ như ăn cơm. Người đủ âm chất, đạo đức mà rõ thông kinh điển, thì luyện Đạo rất giản tiện, tỉ như người ăn cơm có đũa vậy. Còn người có đủ âm chất, đạo đức mà không rõ thông kinh điển đi nữa bất quá luyện Đạo khó một chút vậy thôi, thế nào luyện cũng thành đặng, tỉ như kẻ ăn cơm, dầu không đũa, bốc ăn cũng xong vậy".

Tóm lại, vào cửa Đạo rồi bắt kỳ kinh xưa sách nay, hãy đều nên xem cho biết, song cần phải xét suy chiêm nghiệm, phân biệt giả chơn thì đọc mới là bổ ích./.

(1) Xin chớ lầm tưởng rằng kinh điển xưa vẫn là của Thánh Tiên làm ra hết; dầu cho thiệt của Thánh Tiên đi nữa, cho lúc soạn ra kinh điển ấy, các Ngài cũng vẫn còn phạm, thì tất phải còn lầm lạc.

(*) Phụ ghi: Chúng tôi nghĩ câu trên có thể là "Tin hết sách chẳng bằng không đọc sách".

CHUNG

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO
Giấy xuất bản số 2909 BTT/BC3/XB ngày 12-10-1964
Tái bản năm Canh Tuất - 1970
